| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **20**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
*"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: Ông Nguyễn Bình Luyến
- C¸c Héi thÈm nh©n d©n: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiªn toµ: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngµy 27 th¸ng 6 n¨m 2019, t¹i Trô së Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×, tỉnh Phú Thọ, xÐt xö s¬ thÈm c«ng khai vô ¸n Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ, ngµy 28 th¸ng 02 n¨m 2019, vÒ: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"; theo QuyÕt ®Þnh đưa vô ¸n ra xÐt xö sè: 394/2019/Q§XXST-HNGĐ ngµy 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Thu Hương** - Sinh năm 1974;

**Bị đơn**: Anh **Nguyễn Tiến Dũng** - Sinh năm 1975;

Đều trú tại: khu Bình Hải, xã Trưng Vương, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*(có mặt tại phiên tòa)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn là chị Lê Thị Thu Hương và anh Nguyễn Tiến Dũng đều thừa nhận nội dung như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu Hương và anh Nguyễn Tiến Dũng đều xác định vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 22/02/1997, tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhưng sau đó, do bị sai tên đệm trong đăng ký kết hôn với các giấy tờ khác nên ngày 31/01/2002 hai bên đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì và được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục.

Phía chị Hương trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp

nhau, thường bất đồng quan điểm. Tuy hai bên vẫn sống chung với nhau cùng một nhà tại khu Bình Hải, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì nhưng đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm của vợ chồng từ năm 2013, đến năm 2017 chị Hương đã làm đơn xin ly hôn anh Dũng tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, trong quá trình giải quyết tại Tòa án đã được hòa giải và anh Dũng cam kết sẽ sửa chữa và vì các con nên chị Hương đã rút đơn khởi kiện được Tòa án Đình chỉ vụ án nhưng sau khi về chung sống hai bên vẫn không hòa hợp được. Nay phía chị Hương xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn yêu thương anh Dũng nữa, nên chị Hương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dũng.

Phía anh Dũng cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn mà phải dẫn đến ly hôn nhau nhưng anh Dũng cũng thừa nhận vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm từ năm 2013 cho đến nay, tuy hai bên vẫn sống chung một nhà nhưng không quan hệ tình cảm gì với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía anh Dũng trình bày rằng anh vẫn yêu thương chị Hương nên anh không nhất trí ly hôn theo đơn của chị Hương nhưng nếu chị Hương vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Hương.

- **Về con chung**: Chị Hương và anh Dũng xác định có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thúy Hiền - Sinh ngày 05/6/1998;

2. Nguyễn Phi Hùng - Sinh ngày 24/3/2005;

Hiện cháu Hiền đang học tại Trường Học viện Chính trị công an nhân dân, được Nhà nước nuôi ăn học 100%, nên khi ly hôn hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi cháu Hiền còn cháu Hùng còn nhỏ hai bên có quan điểm sau:

Quan điểm của chị Hương xin nuôi con chung là cháu Hùng và yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị với mức 2.000.000đ/1 tháng.

Phía anh Dũng xin được nuôi con chung là cháu Hùng và không yêu cầu chị Hương phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Trong trường hợp Tòa án giao cho chị Hương được quyền nuôi con chung, phía anh Dũng nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hương theo quy định của pháp luật.

**- Về tài sản chung và công nợ chung**: Phía chị Hương và anh Dũng không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến**:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Hương;

- Xử cho chị Lê Thị Thu Hương được ly hôn anh Nguyễn Tiến Dũng;

- Về con chung: Giao cho chị Hương được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Phi Hùng và anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức là 1.000.000đ/1 tháng, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động;

- Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đặt ra giải quyết;

- Về án phí: Các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Lê Thị Thu Hương và bị đơn là anh Nguyễn Tiến Dũng; đều đăng ký hộ khẩu tại khu Bình Hải, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân**: Nguyên đơn là chị Lê Thị Thu Hương và bị đơn là anh Nguyễn Tiến Dũng, đăng ký kết hôn lại vào ngày 31/01/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp.

**Về tình cảm vợ chồng**: Sau khi kết hôn chị Hương và anh Dũng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Dũng không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm từ năm 2013 mặc dùng chung sống cùng một nhà. Đến năm 2017 chị Hương đã làm đơn xin ly hôn anh Dũng tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhưng vì các con hơn nữa anh Dũng cam kết sẽ sửa chữa những khuyết điểm nên chị Hương đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ vụ án nhưng sau khi về chung sống hai bên không cải thiện và hòa hợp được. Phía chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên làm đơn xin ly hôn còn phía anh Dũng cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng mà phải ly hôn nên anh xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng nếu chị Hương cương quyết xin ly hôn thì anh Dũng cũng nhất trí. Xét yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Dũng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Dũng đã không đến Tòa án để Tòa án tiến hành hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần hơn nữa anh Dũng cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng hiện nay, như vậy thể hiện việc anh Dũng xin đoàn tụ là không thiện trí mà điều quan trọng là phía chị Hương không còn yêu thương anh Dũng nữa và tại phiên tòa hôm nay phía anh Dũng cũng nhất trí ly hôn với chị Hương nếu chị Hương cương quyết ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Hương và anh Dũng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hương là có căn cứ và được chấp nhận. Nên cần xử cho chị Hương được ly hôn anh Dũng là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về con chung**: Chị Hương và anh Dũng xác định có 02 con chung;

Đối với cháu Nguyễn Thúy Hiền, sinh ngày 05/6/1998; hiện cháu Hiền đang học tại Trường Học viện Chính trị Công an nhân dân, được Nhà nước nuôi ăn học 100%, nên khi ly hôn Tòa án không đặt ra xem xét việc nuôi con.

Còn cháu Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 24/3/2005; hiện còn nhỏ; khi ly hôn cả hai đều xin nuôi. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của hai bên là hoàn toàn chính đáng. Nhưng để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hùng; mặt khác, cháu Hùng có nguyện vọng là muốn ở với mẹ. Do vậy, cần xử giao con chung cho chị Hương được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Phía chị Hương yêu cầu anh Dũng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 2.000.000đ/1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhu cầu và các điều kiện sinh hoạt tại địa phương nơi con chung sống cũng như điều kiện của anh Dũng nên cần buộc anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hương với mức là: 1.000.000đồng/1 tháng, kể từ ngày 27/6/2019, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 82 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Phía chị Hương và gia đình chị Hương không được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh Dũng. Anh Dũng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống với chị Hương, anh Dũng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị Hương có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh Dũng theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Phía chị Hương và anh Dũng không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. **Về án phí**: Chị Hương phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Dũng phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp pháp luật.

*V× c¸c lÏ trªn;*

## quyÕt ®Þnh:

**Căn cứ vào**: Các Điều 56, 58, 81,82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Hương.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Lê Thị Thu Hương được ly hôn anh Nguyễn Tiến Dũng.

**2. Về con chung:**

- Giao cho chị Lê Thị Thu Hương được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu cháu Nguyễn Phi Hùng - Sinh ngày 24/3/2005, kể từ ngày 27/6/2019 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động.

Anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Hương, với mức là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ ngày 27/6/2019 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện đình kỳ hằng tháng.

Chị Hương và các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung đối với anh Dũng.

**3. Về tài sản chung, công nợ và công sức**: Chị Hương và anh Dũng không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do vậy, không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí**:

- Chị Hương ph¶i chÞu 300.000® (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Xác nhận chị Hương ®· nép 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ sè AA/2019/0003104 ngµy 28/02/2019, t¹i Chi cục dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Nguyễn Tiến Dũng phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*./.

**Nơi nhận:**
- VKSNDTP, tỉnh;
- Chi cục THATP.Việt Trì;
- UBND P.Thanh Miếu, VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**